



CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Môn : Ngữ văn

(Kèm theo Công văn số 4305 /SGDDT-GDPT&GDTX ngày 02/10/2024 của Sở GDĐT)

I. Định hướng chung

1. Thời gian và hình thức đề thi

- Đề thi 100% tự luận
- Thời gian làm bài: 120 phút

2. Yêu cầu và cấu trúc đề thi

- **Phần I: Đọc hiểu (6,0 điểm)***

* Lưu ý:

+ Ngữ liệu: Ngoài Sách giáo khoa, bao gồm: văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin.

+ Có 01 câu yêu cầu vận dụng kiến thức tiếng Việt.

- **Phần II: Viết (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận xã hội hoặc nghị luận văn học*

* Lưu ý:

+ Ngữ liệu cho bài nghị luận văn học là văn bản ngoài sách giáo khoa, bao gồm hai thể loại: truyện, thơ.

+ Nếu ngữ liệu ở phần Đọc hiểu là văn bản văn học thì phần Viết sẽ viết bài nghị luận văn học liên quan đến ngữ liệu đọc hiểu hoặc viết bài nghị luận xã hội.

+ Nếu ngữ liệu ở phần Đọc hiểu là văn bản nghị luận hoặc văn bản thông tin thì phần Viết sẽ viết bài nghị luận xã hội về một vấn đề liên quan đến ngữ liệu đọc hiểu hoặc viết bài nghị luận văn học. Trong trường hợp viết bài nghị luận văn học, đề thi sẽ có thêm ngữ liệu văn bản văn học. Tổng độ dài ngữ liệu của cả 2 phần (Đọc hiểu và Viết) không quá 1200 chữ.

II. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Cấp độ tư duy			Tổng %
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			Tỉ lệ	Tỉ lệ	Tỉ lệ	
1	Đọc hiểu	Văn bản văn học	20%	25%	15%	60
		Văn bản nghị luận				
		Văn bản thông tin				
2	Viết	Viết bài văn nghị luận xã hội hoặc Viết bài văn nghị luận văn học.	5%	10%	25%	40
Tỉ lệ %			25%	35%	40%	100%
TỔNG			100%			



CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Môn : Toán

(Kèm theo Công văn số 4305 /SGDDT-GDPT&GDTX ngày 02/10/2024 của Sở GDĐT)

A. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, NĂNG LỰC, CẤP ĐỘ TƯ DUY

Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán học từ năm học 2025-2026 (gọi là đề thi) có hình thức tự luận; thời gian làm bài 120 phút; gồm 5 bài, có khoảng 14 lệnh hỏi; trong đó có khoảng 5 lệnh về năng lực (NL) tư duy và lập luận Toán học, khoảng 6 lệnh về NL giải quyết vấn đề Toán học, khoảng 3 lệnh về NL mô hình hóa Toán học, một số lệnh có thêm NL giao tiếp Toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học Toán; tổng số điểm là 10 điểm, trong đó khoảng 40% biết, 30% hiểu, 30% vận dụng.

B. CẤU TRÚC CỦA ĐỀ THI

Bài 1. (khoảng 2 điểm)

- Có 2 lệnh hỏi về NL tư duy và lập luận Toán học hoặc NL giải quyết vấn đề Toán học đối với phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn (gồm phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu); phương trình bậc nhất hai ẩn; hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn; phương trình bậc hai một ẩn.

- Có 1 lệnh hỏi về NL tư duy và lập luận Toán học hoặc NL giải quyết vấn đề Toán học đối với bất đẳng thức, bất phương trình bậc nhất một ẩn.

Bài 2. (khoảng 1,75 điểm)

- Có 1 lệnh hỏi về NL tư duy và lập luận Toán học hoặc NL giải quyết vấn đề Toán học hoặc NL mô hình hóa Toán học đối với hàm số $y = ax^2$ (với $a \neq 0$) và đồ thị.

- Có 2 lệnh hỏi về NL giải quyết vấn đề Toán học hoặc NL mô hình hóa Toán học đối với mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ; bảng tần số, biểu đồ tần số; bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối; phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu; xác suất của biến cố trong một số mô hình xác suất đơn giản.

Bài 3. (khoảng 2,25 điểm)

- Có 1 lệnh hỏi về NL tư duy và lập luận Toán học hoặc NL giải quyết vấn đề Toán học đối với Định lý Viète và ứng dụng.

- Có 1 lệnh hỏi về NL tư duy và lập luận Toán học hoặc NL giải quyết vấn đề Toán học hoặc NL mô hình hóa Toán học đối với giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn; vận dụng phương trình bậc hai một ẩn vào giải quyết bài toán thực tiễn.

- Có 1 lệnh hỏi về NL giải quyết vấn đề Toán học hoặc NL mô hình hóa Toán học đối với căn thức bậc hai và căn thức bậc ba của số thực, của biểu thức đại số.

Bài 4. (khoảng 1 điểm)



- Có 2 lệnh hỏi về NL tư duy và lập luận Toán học hoặc NL giải quyết vấn đề Toán học hoặc NL mô hình hóa Toán học đối với tỉ số lượng giác của góc nhọn, một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông; hình trụ, hình nón, hình cầu; đa giác đều, phép quay.

Bài 5. (khoảng 3 điểm)

- Có 3 lệnh hỏi về NL tư duy và lập luận Toán học hoặc NL giải quyết vấn đề Toán học đối với đường tròn, vị trí tương đối của hai đường tròn, vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn, tiếp tuyến của đường tròn; góc ở tâm, góc nội tiếp; đường tròn ngoại tiếp tam giác, đường tròn nội tiếp tam giác, tứ giác nội tiếp đường tròn; một số kiến thức Hình học THCS liên quan gồm đường thẳng song song, đường thẳng vuông góc, đường trung trực, tia phân giác, nhiều đường thẳng đồng quy, nhiều điểm thẳng hàng; độ dài của đoạn thẳng, số đo của góc, diện tích của tam giác và đa giác; tính chất các đường cao, trung tuyến, phân giác của tam giác; tam giác (nhọn, vuông, cân, đều, bằng nhau, đồng dạng), hình thang, hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông.

Lưu ý: Trong đề thi, mạch kiến thức Đại số, Hình học, Một số yếu tố Thống kê và Xác suất tương ứng khoảng 50%, khoảng 40%, 10%; có ít nhất 3 lệnh hỏi mà nội dung có liên hệ thực tiễn hoặc môn học khác, các lệnh hỏi đó có thể ở mỗi bài nói trên.

Các bài, lệnh hỏi trong đề thi được sắp xếp từ dễ đến khó (nhận định của nhóm biên soạn đề thi) theo thứ tự trên xuống dưới và theo mạch kiến thức nên thứ tự các bài, lệnh hỏi nói trên có thể thay đổi.